TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2020/DS-ST
Ngày: 18/6/2020
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Lâm.

2/ Ông Đặng Hoàng Mích.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST–DS, ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXX-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn:

Bà Lê Thị P, sinh năm 1959.(có mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

***** Bị đơn:

Bà Lữ Thị Kim C, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

***** Bị đơn:

Ông Khưu Văn N, sinh năm 1970. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2019 và những lời khai tiếp theo, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày:*

Vào ngày 20/8/2017 2017, bà Lữ Thị Kim C chơi hụi do bà Lữ Thị Kim C làm chủ dây hụi mệnh giá 5.000.000 đồng, gồm 20 hụi viên và bà P có tham gia 01 phần. Hụi khui được đến tháng 8/2018 thì bà C tuyên bố bể hụi và bà P có đến gặp yêu cầu bà C trả lại số tiền đã đóng được 13 phần là 65.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà C chỉ trả cho bà P được 20.000.000 đồng. Sau đó bà P khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu bà C và ông N cùng liên đới trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là 45.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà C trình bày: khi bà làm đơn khởi kiện thì bà yêu cầu 65.000.000đ là tính theo hụi có lãi, nhưng do bà C bị bể hụi, nay bà chỉ yêu cầu tính theo vốn mà bà đã đóng là 45.000.000đ. bà C đã trả cho bà được số tiền 20.000.000đ, nên bà yêu cầu bà C trả số tiền hụi còn thiếu là 25.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Bà xin rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Khưu Văn N (chồng bà C) vì ông N không biết việc chơi hụi, không liên quan.

** Theo Bản tự khai bị đơn bà Lữ Thị Kim C trình bày:*

Bà thừa nhận còn nợ bà Lê Thị P số tiền hụi là 45.000.000 đồng, bà đã trả cho bà P 20.000.000đ, còn lại 25.000.000đ bà sẽ trả sau.

** Tòa án đã làm việc với ông Khưu Văn N thì ông N cho biết không hề hay biết về việc chơi hụi giữa bà P và bà C, hiện vợ chồng bà C, ông N đã ly hôn nên không đồng ý cùng trả nợ với bà C.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hụi giữa nguyên đơn bà Lê Thị P và bà Lữ Thị Kim C, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Bị đơn bà Lữ Thị Kim C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Khưu Văn N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà P yêu cầu bà C trả số tiền hụi còn thiếu là 25.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất. Hội đồng xét xử xét

thấy: Việc chơi hụi giữa bà Lê Thị P và bà Lữ Thị Kim C được thừa nhận và thiết lập trên tinh thần tự nguyện. Trong quá trình giải quyết vụ án giữa bà P và bà C đã thống nhất số tiền nợ hụi là 25.000.000 đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh, theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà P đã thực hiện nghĩa vụ của hụi viên, tuy nhiên bà C không làm đúng nghĩa vụ của mình là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi theo quy định tại Điều 18 Nghị định 19 của Chính phủ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà P là có cơ sở nên chấp nhận. Buộc bà C có nghĩa vụ trả cho chị bà P số tiền hụi chết là 25.000.000đ.

[2] Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị P không yêu cầu bà Lữ Thị Kim C trả lãi số tiền hụi trên.

[3] Xét thấy: Bà Lê Thị P rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Khưu Văn N là tự nguyện được Hội đồng xét xử chấp nhận nên đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà P đối với ông N.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Lê Thị P được miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi. Bà Lữ Thị Kim C phải chịu án phí phí do yêu cầu của bà P được chấp nhận: 25.000.000đ x 5% = 1.250.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 18 của Nghị định số 19/2019/NĐ- CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định Về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P về việc tranh chấp hụi đối với bà Lữ Thị Kim C.

2. Buộc bà Lữ Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị P số tiền hụi là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P đối với ông Khưu Văn N.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Lê Thị P được miễn án phí.

Bà Lữ Thị Kim C phải chịu án phí 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà C, ông N vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Lê Thị Phương được miễn án phí.

Bà Lữ Thị Kim Cương phải chịu án phí 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Phương được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Cương vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lâm Đặng Hoàng Mích Trần Nguyễn Trọng Hiếu